

BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: Cơ chế mã độc
Tên chủ đề: DLL Injection
GVHD: Ngô Đức Hoàng Sơn

Nhóm: 12

1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT230.021.ANTT.1

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Nguyễn Triệu Thiên Bảo	21520155	21520155@gm.uit.edu.vn
2	Trần Lê Minh Ngọc	21521195	21521195@gm.uit.edu.vn
3	Huỳnh Minh Khuê	21522240	21522240@gm.uit.edu.vn

2. NỘI DUNG THỰC HIỆN:¹

STT	Nội dung	Tình trạng	Trang
1	Yêu cầu 1	100%	2 – 6
Điểm tự đánh giá			?/10

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

¹ Ghi nội dung công việc, các kịch bản trong bài Thực hành

BÁO CÁO CHI TIẾT

Link video thực hiện:

<https://www.youtube.com/watch?v=R9QITAEV9SA>

Các file cần để thực hiện chèn code vào file EMPIRESX.EXE:

File Injector.cpp

```
Injector.cpp x Source.cpp dllmain.cpp pch.cpp
D: > Nam3_HK2 > Cochehoatdongcuamadoc > OneDrive_2024-05-21 > Lab 5 - DLL Injection > GameHacking > GameHacking > Injector > Injector.cpp
72 int main()
73 {
74     HANDLE hProcess;
75     LPVOID pszLibFileRemote = NULL;
76     HANDLE handleThread;
77     const wchar_t* process = L"Empiresx.exe";
78     int pID = getProcId(process);
79
80     char dll[] = "AOEResourceHack.dll";
81     if (!exist(dll)) {
82         std::cout << "debuginfo: Invalid DLL path!" << std::endl;
83     }
84     char dllPath[MAX_PATH] = { 0 }; // full path of DLL
85     GetFullPathNameA(dll, MAX_PATH, dllPath, NULL);
86     std::cout << "debuginfo: Full DLL path: " << dllPath << std::endl;
87
88
89     hProcess = OpenProcess(PROCESS_QUERY_INFORMATION | PROCESS_CREATE_THREAD | PROCESS_VM_OPERATION | PROCESS_VM_WRITE, 0, pID);
90
91     if (hProcess) {
92         pszLibFileRemote = VirtualAllocEx(hProcess, NULL, strlen(dllPath) + 1, MEM_COMMIT | MEM_RESERVE, PAGE_READWRITE);
93     }
94     else {
95         std::cout << "error: Could not open process handle with id:" << pID << std::endl;
96     }
97     if (pszLibFileRemote == NULL) std::cout << "error: Cannot allocate memory" << std::endl;
98 }
```

File Source.cpp

```
Injector.cpp X Source.cpp X dllmain.cpp pch.cpp
D: > Nam3_HK2 > Cochehoatdongcuamadoc > OneDrive_2024-05-21 > Lab 5 - DLL Injection > GameHacking > GameHacking > GameHacking > Source.cpp
31 int main() {
32     [ ]
33     DWORD pID = NULL; // ID of our Game
34     GetWindowThreadProcessId(hGameWindow, &pID);
35     HANDLE processHandle = NULL;
36     processHandle = OpenProcess(PROCESS_ALL_ACCESS, FALSE, pID);
37     if (processHandle == INVALID_HANDLE_VALUE || processHandle == NULL) { // error handling
38         std::cout << "Failed to open process" << std::endl;
39         return 0;
40     }
41
42     TCHAR gameName[13];
43     wcsncpy_s(gameName, 13, L"Empiresx.exe");
44
45     DWORD gameBaseAddress = GetModuleBaseAddress(gameName, pID);
46
47     std::cout << "debuginfo: gameBaseAddress = " << gameBaseAddress << std::endl;
48
49     DWORD offsetGameToBaseAddress = 0x003C4B18;
50     std::vector<DWORD> pointsOffsets{ 0x3c, 0x100, 0x50, 0x0 };
51
52     DWORD baseAddress = NULL;
53
54     //Get value at gamebase+offset -> store it in baseAddress
55     ReadProcessMemory(processHandle, (LPVOID)(gameBaseAddress+ offsetGameToBaseAddress), &baseAddress, sizeof(baseAddress), NULL);
56     std::cout << "debuginfo: baseaddress = " << std::hex << baseAddress << std::endl;
57 }
```

File maindll.cpp:

```
Injector.cpp {} launch.json {} c_cpp_properties.json dllmain.cpp X Source.cpp
GameHacking > GameHacking > AOEResourceHack > dllmain.cpp > MainThread(LPVOID)
1 // dllmain.cpp : Defines the entry point for the DLL application.
2 #include "pch.h"
3 #include <Windows.h>
4
5 #include <Windows.h>
6 #include <TlHelp32.h>
7 #include <iostream>
8 #include <tchar.h> // _tcsncpy
9 #include <vector>
10
11
12 DWORD_PTR GetModuleBaseAddress(TCHAR* lpszModuleName, DWORD pID) {
13     DWORD_PTR dwModuleBaseAddress = 0;
14     HANDLE hSnapshot = CreateToolhelp32Snapshot(TH32CS_SNAPMODULE, pID); // make snapshot of all modules within
15     MODULEENTRY32 ModuleEntry32 = { 0 };
16     ModuleEntry32.dwSize = sizeof(MODULEENTRY32);
17     //BYTE mBA[sizeof(DWORD)] = *(ModuleEntry32.modBaseAddr);
18     //memcpy(mBA, &dwModuleBaseAddress, sizeof(DWORD));
19     if (Module32First(hSnapshot, &ModuleEntry32)) //store first Module in ModuleEntry32
20     {
21         do {
22             if (_tcsncmp(ModuleEntry32.szModule, lpszModuleName) == 0) // if Found Module matches Module we look
23             {
24                 dwModuleBaseAddress = (DWORD_PTR)ModuleEntry32.modBaseAddr;
25             }
26         } while (Module32Next(hSnapshot, &ModuleEntry32));
27     }
28     return dwModuleBaseAddress;
29 }
```

Các bước để chương trình chèn code vào game:

B1: Dùng hàm getProcID để lấy process ID của tiến trình. Hàm này giúp xác định tiến trình của game có đang chạy hay không. Nếu việc tìm tiến trình mục tiêu ở hàm này thất bại, sẽ dẫn đến các hành động sau đó (mở tiến trình, cấp phát bộ nhớ, ...) không được thực hiện, trả về các thông báo không thể thực thi ở các bước và kết thúc chương

trình. Hàm getProcID được truyền vào giá trị tham số là biến process đã được gán sẵn giá trị ở hàm main, tạo một vòng lặp để so sánh tham số này với các tên tiến trình đang hoạt động, nếu tìm được tên tiến trình giống với tham số thì kết thúc vòng lặp, hàm sẽ trả về process ID của tiến trình đó.

```
int getProcId(char * procName) {
    DWORD pID = 0;
    PROCESSENTRY32 pe32;
    pe32.dwSize = sizeof(PROCESSENTRY32);
    // Take snapshots of everything
    HANDLE hSnapshot = CreateToolhelp32Snapshot(TH32CS_SNAPPROCESS, 0);
    if (hSnapshot == INVALID_HANDLE_VALUE) {
        return 0;
    }
    //wchar_t * path;
    //path = (wchar_t *)GetWC(pe32.szExeFile);
    if (Process32First(hSnapshot, &pe32)){
        do {
            if (strcmp(pe32.szExeFile, procName) == 0) {
                CloseHandle(hSnapshot);
                //pID = pe32.th32ParentProcessID;
                pID = pe32.th32ParentProcessID;
                break;
            }
        } while (Process32Next(hSnapshot, &pe32));
        CloseHandle(hSnapshot);
        return pID;
    }
}
```

B2: Kiểm tra thư mục đang làm việc có chứa file AOEResourceHack.dll không. Nếu tìm được thì in ra đường dẫn đầy đủ của file để xác định file thực sự tồn tại.

```
char dll[] = "AOEResourceHack.dll";

if (!exist(dll)) {
    std::cout << "debuginfo: Invalid DLL path!" << std::endl;
}
char dllPath[MAX_PATH] = { 0 }; // full path of DLL
GetFullPathNameA(dll, MAX_PATH, dllPath, NULL);
std::cout << "debuginfo: Full DLL path: " << dllPath << std::endl;
```

B3: Mở tiến trình của game với các quyền truy cập cần thiết.

```
hProcess = OpenProcess(PROCESS_QUERY_INFORMATION | PROCESS_CREATE_THREAD | PROCESS_VM_OPERATION | PROCESS_VM_WRITE
```

B4: Cấp phát bộ nhớ trong tiến trình game cho đường dẫn DLL nếu có thể mở được tiến trình.

```
if (hProcess) {  
    pszLibFileRemote = VirtualAllocEx(hProcess, NULL, strlen(dllPath) + 1, MEM_COMMIT | MEM_RESERVE, PAGE_READWRITE);  
}
```

B5: Ghi đường dẫn file .dll vào bộ nhớ tiến trình.

```
int isWriteOK = WriteProcessMemory(hProcess, pszLibFileRemote, dllPath, strlen(dllPath) + 1, NULL);  
if (!isWriteOK) std::cout << "error: Failed to write" << std::endl;
```

B6: Tạo thread từ xa để gọi hàm LoadLibraryA nhằm tải dll vào không gian địa chỉ của tiến trình.

```
handleThread = CreateRemoteThread(hProcess, NULL, NULL, (LPTHREAD_START_ROUTINE)LoadLibraryA, pszLibFileRemote, 0, 0, 0);  
if (handleThread == NULL) {  
    std::cout << "error: Failed to create thread" << std::endl;  
    //wchar_t *msg;  
    //msg = (wchar_t *)GetWC("CreateRemoteThread");  
    //ErrorExit(_T("CreateRemoteThread"));  
    //ErrorExit(msg);  
}
```

B7: Hàm foodHack, hàm này dùng để tăng số lượng “thịt”. Copy code từ file Source.cpp và đổi tên từ hàm main thành foodHack. Sau đó compile thành file .o rồi chuyển thành file .dll. Chạy code của file Injector.cpp để tiêm file .dll “độc” vào trong tiến trình EMPIRESX.EXE.

```
Injector.cpp launch.json dllmain.cpp X Source.cpp  
GameHacking > GameHacking > AOEResourceHack > dllmain.cpp > foodHack()  
37 int foodHack() {  
73  
74     DWORD_PTR pointsAddress = baseAddress; //the Address we need -> change now while going through offsets  
75     for (int i = 0; i < pointsOffsets.size() - 1; i++) // -1 because we dont want the value at the last offset  
76     {  
77         ReadProcessMemory(processHandle, (LPVOID)(pointsAddress + pointsOffsets.at(i)), &pointsAddress, sizeof(pointsAddress), 0);  
78         std::wcout << "debuginfo: Value at offset = " << std::hex << pointsAddress << std::endl;  
79     }  
80     pointsAddress += pointsOffsets.at(pointsOffsets.size() - 1); //Add Last offset -> done!!  
81     float currentPoint = 0;  
82  
83     std::wcout << sizeof(currentPoint) << std::endl;  
84     ReadProcessMemory(processHandle, (LPVOID)(pointsAddress), &currentPoint, sizeof(currentPoint), NULL);  
85     std::wcout << "The last address is:" << pointsAddress << std::endl;  
86     std::wcout << "Current value is:" << currentPoint << std::endl;  
87     //UI  
88     std::wcout << "Age of Empires Hack" << std::endl;  
89  
90     std::wcout << "How many points you want?" << std::endl;  
91     float newPoints = currentPoint + 100;  
92     std::wcin >> newPoints;  
93     WriteProcessMemory(processHandle, (LPVOID)(pointsAddress), &newPoints, 4, 0);  
94 }
```

Trạng thái ban đầu khi chưa inject code:



Trạng thái sau khi inject code thành công, khi bấm F6, ta thấy số thịt ban đầu đã tăng lên thêm 100 miếng.

